TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GB
TỈNH BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HSST
Ngày: 27/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân S.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đ.

Ông Phan Duy Th.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ph – Thư ký tòa án nhân dân huyện Gb.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gb tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/3/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gb. Toà án nhân dân huyện Gb, tỉnh BN mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 28/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 14/3/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ1, Sinh năm 1984, tại BN; Chỗ ở hiện nay: Thôn AQ, xã LN, huyện Gb, tỉnh BN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1962 và bà Trần Thị L1, sinh năm 1961; gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định áp dung biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 08/QĐ-TA ngày 27/02/2023, của Tòa án nhân dân quận BĐ, thành phố HN, đưa Nguyễn Văn Đ1 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 22 tháng. Đã chấp hành xong ngày 06/12/2024.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm 218/HSST ngày 16/09/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh THN xử phạt Nguyễn Văn Đ1 14 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em", theo quy định tại khoản 4 điều 112 BLHS năm 1999. Năm 2014 chấp hành xong hình phạt tù; chấp hành xong án phí ngày 29/8/2013 (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Gb. Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/12/2024, Nguyễn Văn Đ1 đi bộ một mình từ nhà ở thôn AQ, xã LN đến khu vực cánh đồng thôn DT, xã GS, huyện Gb, tỉnh BN, để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, Đ1 gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 50 tuổi, trông giống người nghiện nên Đ1 đã hỏi mua 200.000 đồng ma túy. Người đàn ông này đồng ý bán ma túy cho Đ1 nên đã nhận tiền của Đ1 rồi đưa cho Đ1 01 ống nhựa loại ống hút nhỏ màu hồng nhạt dài khoảng 3cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng. Đ1 hiểu đó là ma túy nên cầm và cất giấu vào túi quần bên trái phía trước Đ1 đang mặc để đi về. Khi Đ1 đang đi bộ trên đường làng thôn DT, xã GS, huyện Gb, tỉnh BN thì bị tổ công tác Công an xã GS bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

01 (một) đoạn ống nhựa là loại ống hút nhỏ màu hồng nhạt dài khoảng 03cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01(một) viên nén hình tròn màu hồng (nghi là ma túy) tại túi quần bên trái phía trước Đ1 đang mặc, được niêm phong trong 01 phong bì thư.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng và chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện Gb giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/12/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gb ra Quyết định trưng cầu giám định số 823, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh BN, giám định chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Đ1.

Tại Bản kết luận giám định số 93A/KL- KTHS ngày 21/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh BN xác định:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 0,0796 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

+ 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 0,0990 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên, bị cáo có được chứng kiến, ký xác nhận việc niêm phong và ở niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật, bị cáo không có ý kiến gì thắc mắc về kết luận giám định

của cơ quan chuyên môn về khối lượng và loại ma túy mà cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 25/CT-VKSGB ngày 25/02/2025 của VKSND huyện Gb, tỉnh BN đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gb thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã giữ nguyên nội dung của quyết định truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Đ1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng đều được thực hiện, ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung các quyết định ban hành đều đảm bảo tính hợp pháp và đúng căn cứ pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại địa phận thôn DT, xã GS, huyện Gb, tỉnh BN, Tổ công tác Công an xã GS, huyện Gb phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1984, trú tại: thôn AQ, xã LN, huyện Gb, tỉnh BN, đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1768 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật thu hồi được, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo phạm tội với lỗi

cố ý trực tiếp với mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân. Từ những phân tích trên thấy rằng, hành vi của Nguyễn Văn Đ1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Cáo trạng số 25/CT- VKSGB ngày 25/02/2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gb, tỉnh BN truy tố bị cáo Đ1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Bị cáo có 01 tiền sự: Quyết định áp dung biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 08/QĐ-TA ngày 27/02/2023, của Tòa án nhân dân quận BĐ, thành phố Hà Nội, đưa Nguyễn Văn Đ1 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 22 tháng. Đã chấp hành xong ngày 06/12/2024.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm 218/HSST ngày 16/09/2003 của Toà án nhân dân tỉnh THN xử phạt Nguyễn Văn Đ1 14 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em", theo quy định tại khoản 4 điều 112 BLHS năm 1999. Năm 2014 chấp hành xong hình phạt tù; chấp hành xong án phí ngày 29/8/2013 (đã được xóa án tích).

Như vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Ma tuý làm huỷ hoại sức khỏe dẫn đến mất khả năng lao động, suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm, cướp... Với hành vi trên cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để bị cáo từ bỏ ma túy và giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có công ăn, việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ1 ngày 18/12/2024, tại khu vực đồng làng thôn DT, xã GS, huyện Gb, do Đ1 không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Thấy rằng, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Căn cứ các điều 106, 135, 136, 331, 333; 329, và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ1 16 (*mười sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2024. Tạm giam bị cáo 45 *(bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/3/2025, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh BN, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định. Mặt trước phong bì mục người nhận ghi: " Cơ quan CSĐT-CAH Gb. Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1984 ở AQ, LN, Gb, BN có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh BN, chữ ký của giám định viên và thành phần tham gia niêm phong.

(Kèm theo: Biên bản bắt người phạm tội quản tang của Công an xã GS-huyện Gb lập ngày 18/12/2024 và Kết luận giám định số: 93A/KL-KTHS ngày 21/12/2024)

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gb và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gb.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh BN;
- VKSND huyện Gb;
- THA huyện Gb (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà

Trần Xuân S